

Số: /QĐ-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2025

CHÁNH THANH TRA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 về giao dự toán ngân sách cho Thanh tra tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 và của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Thanh tra tỉnh (theo Phụ lục đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Thanh tra tỉnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Sở Tài chính (b/c);
 - CBCC cơ quan;
 - Lưu: VT, KT.
- Đăng Website Thanh tra tỉnh.

CHÁNH THANH TRA

Võ Văn Phúc

Phụ lục
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TT ngày /01/2025 của Thanh tra tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Loại khoản	Mã ĐVSDNS	Tổng số
I	Kinh phí Quản lý nhà nước	340-341	1049434	19.986
1.	Kinh phí tự chủ (chưa trừ tiết kiệm chi)			12.309
1.1	Kinh phí thường xuyên (sau khi trừ tiết kiệm chi)			11.808
	Lương và các khoản tính theo lương, tiền thưởng theo ND 73			9.192
	Lương và các khoản tính theo lương đã tuyển dụng			9.192
	Quỹ lương CC chưa tuyển dụng			0
	Chi khác theo định mức (dịch vụ công cộng, tiếp khách, công tác phí cho Đoàn thanh tra theo kế hoạch,.....)			2.906
	Trừ tiết kiệm 10%			290,5
1.2	Kinh phí không thường xuyên (sau khi trừ tiết kiệm chi)	340-341	1049434	206
	Trang phục thanh tra			156
	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ			25
	Dân quân tự vệ			20
	Kinh phí ISO			10
	Trừ tiết kiệm 10%			5,5
II	Kinh phí không tự chủ (chưa trừ TKC)			7.677
II	Kinh phí không tự chủ (đã trừ tiết kiệm chi)		1049434	7.649
2.1	Kinh phí đào tạo	340-085	1049434	30
	Trừ tiết kiệm 10%	340-085	1049434	3
2.2	Kinh phí hỗ trợ tiếp công dân theo NQ số 99/2018/NQ-HĐND			150
	Trừ tiết kiệm 10%			15
2.3	Kinh phí hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo tỉnh			60
	Trừ tiết kiệm 10%			6
2.4	Kinh phí hội đồng xét chuyển ngạch tương đương và bổ nhiệm TTV			40
	Trừ tiết kiệm 10%			4
2.5	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73/ND-CP	340-18	1049434	441
	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73/ND-CP	340-18	1049434	441

2.6	Kinh phí giữ lại sau hoạt động thanh tra theo TT 327	340-341	1049434	3.000
	- trích thưởng đoàn thanh tra, đơn đốc thu hồi sau thanh tra (10%)			300
	- Trích thưởng phối hợp cá nhân trong cơ quan (20%)			600
	- Trích thưởng phối hợp cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (15%)			450
	- Trích lập quỹ khen thưởng, thưởng đột xuất (tối đa 5%)			150
	- Mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ CBCC điều kiện làm việc để tăng thu (tối đa 20%)			300
	- Chi hỗ trợ đoàn thể tổ chức các hoạt động chung thanh tra (tối thiểu 30%)			1.200
	+ Chi hỗ trợ thêm đảm bảo hoạt động cho các đoàn thanh tra (CTP, VPP, ĐT,...)			400
	+ Hỗ trợ các đoàn thanh tra trách nhiệm, công vụ, phòng chống tham nhũng, giải quyết KNTC (50.000 đồng/ngày với các đoàn tt không được thanh toán công tác phí,			50
	+ Chi hỗ trợ xây dựng hồ sơ điện tử đoàn thanh tra phục vụ tra cứu lâu dài (300.000 đồng/1 hồ sơ)			5
	+ Chi hỗ trợ chi phí xăng xe, sửa chữa xe ô tô, hợp đồng lao động vụ việc, hợp đồng lao động có thời hạn, tiếp khách và một số khoản khác nếu nguồn ngân sách thường xuyên Nhà nước cấp không đủ.			50
	+ Chi hỗ trợ cho CBCC đi học: Cán bộ công chức đi học tập trung hay tại chức có thời gian học tập từ 01 năm trở lên: 1.000.000 đồng/người/năm và các hỗ trợ khác về đào tạo theo quy định trên cơ sở nguồn kinh phí của cơ quan			30
	+ Chi hỗ trợ cho cán bộ công chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm nếu nguồn kinh phí đảm bảo, hỗ trợ cho cán bộ công chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài, mức chi tùy thuộc vào số kinh phí được trích hàng năm.			400

	+ Và các khoản chi khác mang tính chất thường xuyên nếu nguồn tự chủ không đảm bảo...và động viên khuyến khích cuối năm			265
2.7	Kinh phí Xây dựng phần mềm Quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo	340-341		3.756
2.8	Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo NQ 39/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh	340-341		20
2.9	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	340-341		180
	- Máy photocopy			90
	- Máy tính để bàn			60
	- Máy chiếu kèm màn chiếu treo tường 84 inch			30